

Bản án số: 95/2026/HNGĐ-ST.

Ngày 10- 04- 2026.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Hương.

Ông Nguyễn Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2026, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 9-Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thúy H, sinh ngày 01/10/2000. Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Xóm B, ngõ A, đường T, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân: 037300003285; cấp ngày: 06/10/2025; nơi cấp: Bộ C.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn V, sinh ngày 19/02/1997. Trú tại: Thôn H, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân: 036097015509; cấp ngày: 04/05/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Tại phiên tòa: chị H có mặt, anh V vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04 tháng 11 năm 2025, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 28/01/2026, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy H trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Văn V ngày 09 tháng 11 năm 2022 có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tháng 12 năm 2025 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xóm A xã K tỉnh Ninh Bình sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Kim N sinh ngày 23/04/2023, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 28/01/2026, anh Phạm Văn V trình bày:

Về tình cảm: Anh xác định thời gian kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 10 năm 2025 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay chị H xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như chị H đã trình bày. Khi ly hôn anh V đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Vì: Khi chị H mang thai, đã đòi phá thai, sau khi sinh con đến trước khi sống ly thân chị H không đi làm, ở nhà chăm sóc con, toàn bộ kinh tế gia đình do anh chịu trách nhiệm.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày: Về tình cảm: chị đề nghị ly hôn. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Phạm Kim N và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70; 71; 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án hoãn phiên tòa do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, mở lại phiên tòa lần thứ hai xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227; 233 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Phạm Văn V đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Thúy H.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Kim N sinh ngày 23/04/2023. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

Anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Phạm Thị Thúy H và anh Phạm Văn V kết hôn ngày 09 tháng 11 năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị H đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ tại xóm A xã K tỉnh Ninh Bình sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh V đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa. Chị H xin ly hôn, anh V xác định tình cảm không còn, anh đồng ý ly hôn. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Kim N sinh ngày 23/04/2023, hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H và anh V đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung và điều kiện hiện nay của anh chị, HĐXX xét thấy: Hiện nay con chung Phạm Kim N còn nhỏ, đang ở cùng mẹ và ông bà ngoại, cháu rất cần sự chăm sóc của mẹ. Hiện cháu N đang học lớp 2 tuổi A trường mầm non K, xã K tỉnh Ninh Bình. Xét điều kiện kinh tế

của anh chị: Chị H hiện nay đang quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của H1kinh doanh THG Homestay theo văn bản ủy quyền số 1112 ngày 17/03/2026 giữa bà Trần Việt H2và chị Phạm Thị Thúy H, có mức thu nhập trung bình hàng tháng 10.000.000đồng/tháng. Anh V là lao động tự do tại Hà Nội. Để đảm bảo việcchăm sóc, nuôi dưỡng và ổn định việc học tập đối vớicon chung, HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao con chung Phạm Kim Ncho chị Hnuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của anh V.Chấp nhận yêu cầu của chị H về việc không yêu cầu anh Vcấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nênTòa ánkhông xem xét.

[5] Về án phí:Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thúy Hphảinộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào cácĐiều51;Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1.Về quan hệ hôn nhân:Xử lý hôngiữa chị Phạm Thị Thúy Hvà anh Phạm Văn V.

2. Về con chung:Giao cho chị Phạm Thị Thúy Hcó trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Phạm Kim N sinh ngày 23/04/2023.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hvề việc không yêu cầu anh Vcấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí:Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thúy Hphảinộp 300.000 đồngán phí dân sự.Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hđã nộp theo biên lai thu tiền số 0003507ngày 09 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnhNinh Bình được trừ vào số tiềnán phíly hôn sơ thẩm chị Hphải nộp. Chị Hđã nộp xongán phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thúy Hcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/4/2026), anh Phạm Văn Vcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Quang Hưng, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Chung